

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HSST
Ngày 28 - 06 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ly Giờ Gụ
2. Ông Sần Thó Suy

Thư ký phiên toà: Bà Thào Thị Ly – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2023 tại Nhà văn hóa đa năng xã Trịnh Tường, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 06 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 06 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Giàng Thị S, tên gọi khác: Không - Sinh ngày 11 tháng 10 năm 1979 tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A Phái (đã chết) và bà Thào Thị Khoa (đã chết). Bị cáo có chồng là Vàng A Vư (đã chết), bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 1998 nhỏ sinh năm 2019. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/04/2023 đến ngày 09/04/2023; Tạm giam từ ngày 09/04/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B “ Có mặt tại phiên tòa”.

2. Tráng A, tên gọi khác: Không - Sinh ngày 03 tháng 07 năm 1975 tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tráng A Tủa (đã chết) và bà Thào Thị Rùa (đã chết). Bị cáo có vợ là Hàu Thị Mây, sinh năm 1984 (đã bỏ đi Trung Quốc từ năm 2019), bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 2001 nhỏ sinh năm 2010. Tiền án:

Không; Tiền sự: có 01, ngày 28/12/2020 Tòa án nhân dân huyện B ra quyết định số 64 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc, ngày 20/9/2021 Tráng A chấp hành xong; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 22/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay đã được xóa án tích, là đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/04/2023 đến ngày 09/04/2023; Tạm giam từ ngày 09/04/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B “ Có mặt tại phiên tòa”.

Người bào chữa cho các bị cáo Giàng Thị S và Tráng A là Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - sinh năm 1983 Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch cho bị cáo Giàng Thị S: Ông Sùng A Chức – sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn San Hồ, xã Trịnh Tường, huyện B, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Sò Gó Đ - sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Mò Phú Chải, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 02/4/2023, Công an xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai đang làm nhiệm vụ tại đường tỉnh lộ 158 thuộc thôn Mò Phú Chải, xã Y, huyện B, thì phát hiện Tráng A Hoà đang điều khiển xe máy Honda, Wave RSX biển số 24B2 - 649.19 chở Giàng Thị S có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Giàng Thị S tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra 02 (Hai) gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp cho tổ công tác, Giàng Thị S và Tráng A Hoà khai nhận đó là ma túy Hêrôin mua về sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Vụ án được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, điều tra theo thẩm quyền. Ngày 03/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng nghi là ma túy thu giữ Giàng Thị S và Tráng A Hoà.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 03/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định: 01(Một) gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong có 02 (Hai) gói nhỏ mỗi gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Giàng Thị S và Tráng A Hoà. Tổng khối

lượng là: 3,63 (Ba phẩy sáu mươi ba) gam. Trích 0,30 (không phẩy ba mươi) gam tiến hành giám định, còn lại 3,33 (Ba phẩy ba mươi ba) gam hoàn trả cơ quan trung cầu.

Kết luận giám định về ma túy số 108/KL-GĐMT ngày 06/4/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 3,63 (Ba phẩy sáu mươi ba) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Hêrôin.

Về nguồn gốc ma túy, Giàng Thị S và Tráng A Hoà khai nhận: Giàng Thị S và Tráng A Hoà sống chung như vợ chồng tại nhà Tráng A Hoà Thôn T, xã Y, Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Khoảng 14 giờ ngày 02/4/2023 tại khu vực rừng già thuộc xã Dền Sáng, huyện B Giàng Thị S và Tráng A Hoà mua của một người phụ nữ không quen biết được 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 02 (Hai) gói nhỏ mỗi gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục là ma túy Hêrôin mục đích mua về để sử dụng, các bị cáo mua với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trên đường về thì bị lực lượng công an xã Y, huyện B phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra, các bị cáo Giàng Thị S và Tráng A Hoà đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 25/ CT-VKS ngày 08/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Giàng Thị S và Tráng A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Giàng Thị S và bị cáo Tráng A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Giàng Thị S với mức án từ 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Tráng A với mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Giàng Thị S và bị cáo Tráng A.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 3,33 (Ba phẩy ba mươi ba) gam Heroine cùng các mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu còn lại sau trích mẫu giám định.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Giàng Thị S và Tráng A là bà Nguyễn Thị Hương Thủy trình bày lời bào chữa:

Đối với bị cáo Giàng Thị S. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo là người dân tộc thiểu số hạn chế về nhận thức, gia đình thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo với mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù.

Đối với bị cáo Tráng A. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo là người dân tộc thiểu số hạn chế về nhận thức, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Tráng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo với mức án từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Giàng Thị S; Tráng A.

Về án phí hình sự: Các bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 14 giờ ngày 02/4/2023 tại khu vực rừng già thuộc xã Dền Sáng, huyện B, tỉnh Lào Cai Giàng Thị S và Tráng A

Hoà mua của một người phụ nữ không quen biết được 01 gói nilon màu xanh bên trong có 02 (Hai) gói nhỏ mỗi gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục là ma túy Hêrôin mục đích các bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân, các bị cáo mua với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) các bị cáo trên đường đi về thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Giàng Thị S và Tráng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo đã coi thường pháp luật cố ý tàng trữ 3,63 (Ba phẩy sáu mươi ba) gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có hai bị cáo, quá trình phạm tội không có sự tổ chức câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Xác định đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Giàng Thị S là người khởi xướng, đồng thời là người thực hành trong vụ án. Vì vậy bị cáo Giàng Thị S phải chịu trách nhiệm là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Tráng A đồng ý mua ma túy cùng với Giàng Thị S và đưa cho Giàng Thị S 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy bị cáo là người giúp sức tích cực trong vụ án phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với đề nghị của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Giàng Thị S mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Bị cáo Tráng A mức án từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức án người bào chữa đề nghị không phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Giàng Thị S và Tráng A ngày 02/04/2023. Do Giàng Thị S và Tráng A không biết họ tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có căn cứ làm rõ được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản gì riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Sau giám định số vật chứng còn lại 3,33 (Ba phẩy ba mươi ba) gam Heroine cùng mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu còn lại sau trích mẫu giám định. Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu sơn đen biển kiểm soát 24B2- 649.19 chiếc xe là tài sản của anh Tráng A Vàng. Ngày 19/05/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện B đã trả lại cho anh Tráng A Vàng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo Giàng Thị S, Tráng A có giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vì vậy các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Giàng Thị S, Tráng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị S 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/04/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng A 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/04/2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì thư tái niêm phong, bên trong có 3,33 (Ba phẩy ba mươi ba) gam Heroine cùng mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, tại các mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký ghi rõ họ tên của: Đặng Minh Đồng, Nông Văn Nghiệp, Tráng A, Nguyễn Văn Phi, 01 dấu điểm chỉ có

ghi “Điểm chỉ ngón trỏ phải của Giàng Thị S” hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt bì niêm phong này có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Tráng A và Giàng Thị S ngày 02/4/2023 tại thôn Mò Phú Chải, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/06/2023 giữa Công an huyện B, tỉnh Lào Cai và Chi cục thi hành án huyện B, tỉnh Lào Cai)

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Giàng Thị S và bị cáo Tráng A được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Giàng Thị S, Tráng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Nhà tạm giữ CA huyện BX;
- VKSH BX;
- CA huyện BX 3;
- Bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- Sở TP;
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương